

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 104/2000/QĐ-TTg

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 25 tháng 8 năm 2000

QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
Về việc phê duyệt Chiến lược quốc gia

Điều 1. Phê duyệt Chiến lược quốc gia về cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn
đến năm 2020 với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Mục tiêu

a) **Mục tiêu đến năm 2020:** Tất cả dân cư nông thôn sử dụng nước sạch đạt tiêu chuẩn quốc gia với số lượng ít nhất 60 lít/người/ngày, sử dụng hố xí hợp vệ sinh và thực hiện tốt vệ sinh cá nhân, giữ sạch vệ sinh môi trường làng, xã.

b) **Mục tiêu đến năm 2010:** 85% dân cư nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh số lượng 60 lít/người/ngày, 70% gia đình và dân cư nông thôn sử dụng hố xí hợp vệ sinh và thực hiện tốt vệ sinh cá nhân.

c) Một số nội dung cần chú ý:

Tập trung cố gắng để chậm nhất đến năm 2005, tất cả các nhà trẻ, trường học và các cơ sở giáo dục khác, các bệnh viện, trạm xá, công sở, chợ ở nông thôn có đủ nước sạch và có đủ hố xí hợp vệ sinh.

Kiểm soát việc chăn nuôi tại gia đình, chăn nuôi tập trung, sản xuất của làng nghề để giữ sạch vệ sinh môi trường làng, xã.

Chống cạn kiệt, chống ô nhiễm, bảo vệ chất lượng nguồn nước ngầm, nước mặt tại các hồ, ao, sông, suối...

2. Phương châm, nguyên tắc và phạm vi thực hiện

a) Phương châm:

Phát huy nội lực của dân cư nông thôn, dựa vào nhu cầu, trên cơ sở đẩy mạnh xã hội hoá trong đầu tư, xây dựng và quản lý, đồng thời tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước trong các dịch vụ cung cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn. Người sử dụng góp phần quyết định mô hình cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn phù hợp với khả năng cung cấp tài chính, tổ chức thực hiện và quản lý công trình. Nhà nước đóng vai trò hướng dẫn và trợ cấp cho các gia đình thuộc diện chính sách, cho người nghèo, vùng dân tộc ít người và một số vùng đặc biệt khó khăn khác.

Hình thành thị trường nước sạch và dịch vụ vệ sinh nông thôn theo định hướng của Nhà nước.

b) Nguyên tắc cơ bản là phát triển bền vững, phù hợp với điều kiện tự nhiên kinh tế xã hội từng vùng đảm bảo hoạt động lâu dài của hệ thống cung cấp nước sạch, vệ sinh nông thôn.

c) Phạm vi thực hiện Chiến lược bao gồm toàn bộ các vùng nông thôn trong cả nước.

3. Các giải pháp chủ yếu

a) Đẩy mạnh xã hội hoá hoạt động cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn.

Xã hội hoá lĩnh vực cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn là vận động và tổ chức, tạo cơ sở pháp lý để khuyến khích sự tham gia của nhân dân, của các thành phần kinh tế và toàn xã hội vào sự phát triển cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn nhằm nâng cao điều kiện sống và tăng cường sức khoẻ cho dân cư nông thôn, cụ thể là:

Tuyên truyền giáo dục: nhằm nâng cao nhu cầu dùng nước sạch và nhà tiêu hợp vệ sinh, nâng cao sự hiểu biết của người dân về vệ sinh và mối liên quan giữa cấp nước vệ sinh với sức khoẻ và sự phát triển xã hội.

Hoạt động tuyên truyền giáo dục được thực hiện ở tất cả các cấp thông qua mạng lưới đài truyền hình, phát thanh, báo chí ở Trung ương và địa phương, các đoàn thể xã hội, nhà trường và mạng lưới tuyên truyền viên tại cơ sở.

Tổ chức sự tham gia của cộng đồng: nhằm huy động toàn dân tham gia vào các hoạt động cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn, đa dạng hoá các mô hình đầu tư, tạo điều kiện thuận tiện cho các thành phần kinh tế để hộ gia đình, các nhóm, hợp tác xã, doanh nghiệp dân doanh... giúp nhau tự góp vốn, vay vốn tín dụng của Nhà nước; tham gia vận hành, bảo dưỡng, quản lý và kinh doanh các công trình, dịch vụ cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn.

Ban hành các chính sách khuyến khích xã hội hoá: các cơ quan của Chính phủ trong phạm vi quyền hạn của mình cần sớm ban hành các chính sách liên quan về thủ tục cấp phép, về đất đai, về thuế, phí, lệ phí, tín dụng, bảo hiểm nhằm khuyến khích các tổ chức và cá nhân tham gia phát triển cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn theo định hướng của Nhà nước.

b) Tạo thêm nguồn vốn, thành lập hệ thống tín dụng và hệ thống trợ cấp phục vụ việc phát triển cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn.

Các hộ gia đình dành một phần thu nhập và Nhà nước dành ngân sách thích đáng dưới hình thức vốn trợ cấp và vốn vay tín dụng ưu đãi để phát triển cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn. Khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư và thu hút vốn nước ngoài để phát triển cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn dưới nhiều hình thức.

Hình thành hệ thống tín dụng cho nhân dân vay vốn xây dựng công trình cấp nước sạch và vệ sinh với lãi suất ưu đãi, hệ thống trợ cấp nhằm hỗ trợ gia đình chính sách, hỗ trợ người nghèo, các vùng đặc biệt khó khăn về nguồn nước và hỗ trợ việc xây dựng các hệ thống cấp nước tập trung.

Từ năm 2000 đến 2020 cố gắng huy động các nguồn vốn để có được khoảng 50.000 tỷ đồng góp phần hoàn thành cơ bản mục tiêu cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn ở nước ta.

Trong từng kỳ kế hoạch, các cơ quan có trách nhiệm cần xác định kinh phí cụ thể để huy động và quản lý các nguồn vốn theo pháp luật hiện hành.

c) Đào tạo nguồn nhân lực, đưa khoa học, công nghệ vào phục vụ sự nghiệp cấp nước và vệ sinh nông thôn.

Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực:

Bồi dưỡng cán bộ ở Trung ương và cấp tỉnh về Chiến lược quốc gia về cấp nước và vệ sinh nông thôn. Phát triển nguồn nhân lực cân đối và đồng bộ ở các cấp, các ngành, coi trọng việc huấn luyện nhân viên thực thi ở cấp huyện, xã. Đa dạng hoá các hình thức đào tạo, tăng cường năng lực đào tạo, phát triển các trung tâm đào tạo của các tỉnh.

Áp dụng khoa học, công nghệ:

Điều tra nắm vững các nguồn nước, phân phối sử dụng hợp lý và tiết kiệm nước. Đặc biệt coi trọng việc quản lý, bảo vệ nguồn nước và có kế hoạch dự phòng khi gặp thiên tai. Thử nghiệm và áp dụng các công nghệ nhằm giải quyết cấp nước cho những vùng gặp nhiều khó khăn như vùng bị nhiễm mặn, hải đảo, vùng núi đá, vùng bị hạn hán, lũ lụt. Sớm giải quyết một số vấn đề cấp bách như: vệ sinh tại các vùng bị ngập lụt; thay thế cầu tiêu trên mặt nước bằng loại cầu tiêu văn minh và hợp vệ sinh hơn. Tiếp tục cải tiến hố xí hai ngăn và nhà tiêu dơi nước đạt tiêu chuẩn hợp vệ sinh.

Chọn lọc và cải tiến các công nghệ truyền thống gắn với việc tiếp thu kinh nghiệm quốc tế áp dụng các công nghệ tiên tiến nhằm công nghiệp hoá, hiện đại hoá cấp nước sạch, vệ sinh nông thôn. Khuyến khích nghiên cứu và sản xuất vật tư thiết bị trong nước, tại chỗ phục vụ cho cấp nước và vệ sinh nông thôn. Việc nghiên cứu bao gồm cả các lĩnh vực thông tin giáo dục truyền thông, phát triển nguồn nhân lực và các mô hình quản lý, đầu tư.

Phổ biến các loại công nghệ cấp nước sạch và vệ sinh đã được thực tế thừa nhận giúp người sử dụng lựa chọn (ví dụ: biogaz, xây bể chứa nước mưa ở vùng núi đá, hải đảo...). Sớm loại bỏ các công nghệ lạc hậu hoặc có hại cho sức khoẻ và gây ô nhiễm môi trường.

d) Tăng cường hợp tác quốc tế.